

Bản án số: 63/2021/HSST

Ngày: 13/5/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Hồng;

Ông Nguyễn Hòa Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T (tên gọi khác là P), sinh năm 1993 tại tỉnh BL; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Ấp B1, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh BL; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ-me; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Đỗ Văn H, sinh năm 1971 và con bà Lê Thị D, sinh năm 1969; Anh chị em có 03 người (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 02/2012/HS-ST ngày 02/3/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh LA xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2020. (có mặt)

2. Nguyễn Khoa Q, sinh năm 1986 tại tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số Đ11 đường N, Phường S, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp t A1, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh BL; nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Khoa H, sinh năm 1956 và con bà Đinh Thị T, sinh năm 1960; Anh chị em: 01 người em; có vợ tên Du T và có 2 con (Lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/12/2019, Công an phường K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0007167/QĐ-XPHC xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép cuất ma túy; Nhân thân: Bản án số 258/2004/HSST ngày 26/02/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2020. (có mặt)

- Bị hại: Ông Đặng Phước L, sinh năm 1992; địa chỉ: Số , Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trương Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp C, Thị trấn HB huyện HB, tỉnh BL. (vắng mặt)

2. Ông Danh Hoàng V, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp C, Thị trấn HB huyện HB, tỉnh BL. (vắng mặt)

3. Ông Lý Văn Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp 1B , thị trấn B1, huyện Hòa Bình, tỉnh BL. (vắng mặt)

4. Ông Trương Công L, sinh năm 1991; địa chỉ: I7 MT, phường A, quận Niu, thành phố C. (vắng mặt)

5. Ông Vũ Trương P– Chủ cơ sở dịch vụ cầm đồ Tân L; địa chỉ kinh doanh: Số 20A Quốc lộ B, phường Hi, quận Ni, thành phố C. (vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp TV, xã Tân PH, huyện PH, tỉnh H. (vắng mặt)

7. Ông Trần Việt L, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 114 Khu phố S, thị trấn C, huyện CT, tỉnh B. (vắng mặt)

8. Ông Ngô Hoàng Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp PB, xã Tc, huyện B, tỉnh B. (vắng mặt)

9. Ông Võ Văn N, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp M B, xã M, huyện B, tỉnh G. (có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 05/12/2019, Đỗ Văn T Nguyễn Khoa Q đến công trình xây dựng Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Quận S thuộc khu phố 4, phường M, Quận S, để xin việc làm, nhưng không được. Do không có tiền tiêu xài, T rủ Q đi trộm cắp tài sản Q đồng ý. T mượn xe máy Blade, biển số 94K1-11111 của Danh Hoàng V làm phương tiện và chuẩn bị 01 cây lục giác B kim loại dài khoảng 20cm, 01 lưỡi cưa sắt ở bãi làm dụng cụ phá khóa. T điều khiển xe máy Blade, biển số 94K1-11111 chở Q từ Quận S qua Quận 7 tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà trọ số 148 đường Gi, Khu phố 2, phường P, thấy nhà trọ không có người. T nói Q đứng ngoài cảnh giới, còn T dùng cây lục giác phá ổ khóa phòng trọ số 02 của ông Đặng Phước L, đột nhập vào phòng lấy trộm 200.000 đồng để trên bàn, một ví da màu đen bên trong có 300.000 đồng, cùng một số giấy tờ cá nhân. T thấy xe Yamaha Exciter màu xanh, biển số 59Z2-22222 có gắn chìa khóa trên xe, T gọi Q vào lấy trộm, rồi cùng nhau tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt xe, Q đem xe cùng giấy đăng ký xe bán cho người thanh niên tên Ng (không rõ nhân thân lai lịch) tại bờ kè góc ngã 3 đường ĐB và đường H, phường Đa Kao, Quận A, với giá 12.500.000 đồng. Q lấy

6.000.000 đồng và chia cho T 6.500.000 đồng. Sau đó, T đem xe máy Blade, biển số 94K1-11111 trả cho V. T cho V 700.000 đồng, cho Lê Văn Đ 500.000 đồng, còn lại 5.500.000 đồng T tiêu xài cả nhân hết.

Sau khi bị mất tài sản, ông L trình báo Công an, kiểm tra Camera, phát hiện T và Q đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành truy xét bắt giữ Đỗ Văn T và Nguyễn Khoa Q tại Cơ quan cảnh sát điều tra T và Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với xe Yamaha Exciter màu xanh, biển số 59Z2-22222, ngày 13/12/2019, ông Trương Công L kinh doanh cửa hàng cầm đồ Tân L (chủ tiệm cầm đồ là ông Vũ Trương P) mua trên mạng xã hội Facebook tên Ngô Hoàng Đ, với giá là 36.500.000 đồng, có hồ sơ giấy tờ xe hợp lệ. Khi làm giấy tờ mua xe thì ông L để nhân viên cửa hàng là Nguyễn Văn B đứng tên hợp đồng mua xe, người đứng tên hợp đồng bán xe là Trần Việt L (L được Đ nhờ đứng tên mua và bán xe dùm và trả công 200.000 đồng). Đến ngày 19/12/2012, cửa hàng cầm đồ Tân L bán xe này cho ông Võ Văn N với giá là 39.800.000 đồng. Ngày 27/12/2019, ông N nhận xe và hồ sơ giấy tờ mua bán xe. Sau đó, ông N đem hồ sơ giấy tờ mua bán xe làm thủ tục sang tên, Công an nhân dân huyện B, tỉnh G cấp giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Võ Văn N, biển số 63B1-33333.

Kết luận giám định số 24 ngày 13/02/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: 01 xe gắn máy biển số 59Z2-22222 hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh đen có giá trị 49.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 77/CT-VKSQ7 ngày 21/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Khoa Q Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử các bị cáo cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.
- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền bất chính đã tiêu xài hết là 5.800.000 đồng, bị cáo Q phải nộp lại số tiền bất chính đã tiêu xài hết là 6.000.000 đồng và ông Lý Văn Đ phải nộp lại số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo T cho. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa,

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa kết hợp các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xét có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Khoa Q đồng phạm thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy hiệu Yamaha loại Exciter, biển số: 59Z2-22222 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 49.000.000 đồng và số tiền 500.000 đồng của ông Đặng Phước L một cách trái pháp luật. Hành vi này của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động và đồng thời các bị cáo là người có nhân thân xấu. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xem xét đến nhân thân của các bị cáo để xử lý B mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Đối với Ngô Hoàng Đ và những đối tượng tham gia rút hồ sơ gốc của xe gắn máy hiệu Yamaha loại Exciter (biển số: ) và làm các giấy tờ liên quan. Cơ quan điều tra Công an Quận 7 đã ra thông báo truy xét đối với Ngô Hoàng Đ nên tiếp tục điều tra, bắt được xử lý sau.

Đối với Danh Hoàng V, Lý Văn Đ không biết tiền bị cáo T cho là do phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ nên không xét.

Đối với Trương Công L, Vũ Trương P, Võ Văn N khi mua xe máy hiệu Yamaha loại Exciter, biển số: 59Z2-22222, số khung:

RLCUG1010KY129524, số máy: G3D4E-895955 không biết là tài sản do phạm tội mà có. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ nên không xét.

Đối với ông Trần Việt L là người được Ngô Văn Đ nhờ đi rút hồ sơ đăng ký xe và đứng tên hợp đồng mua bán xe máy hiệu Yamaha loại Exciter, biển số: 59Z2-22222, số khung: RLCUG1010KY129524, số máy: G3D4E-895955. Ông L không biết xe này do phạm tội mà có. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ nên không xét.

Đối với ông Nguyễn Văn B được ông Vũ Trương P và ông Trương Công L nhờ đứng tên giao dịch mua bán xe hiệu Yamaha loại Exciter, biển số: 59Z2-22222, số khung: RLCUG1010KY129524, số máy: G3D4E-895955 dùm. Ông B không biết xe trên là do phạm tội mà có. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ nên không xét.

Đối với việc đăng ký, cấp biển số mới xe Yamaha loại Exciter, số khung: RLCUG1010KY129524, số máy: G3D4E-895955 của Công an huyện B, tỉnh G. Cần kiến nghị thu hồi, xử lý đúng quy định việc đăng ký phương tiện xe cơ giới xe mô tô, xe máy.

[5] Tòa án nhân dân Quận 7 đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ việc mua bán xe, xác định hồ sơ mua bán xe gắn máy hiệu Yamaha loại Exciter (biển số: 59Z2-22222) là thật hay giả, đồng thời xác định những đối tượng tham gia rút hồ sơ gốc của xe gắn máy hiệu Yamaha loại Exciter (biển số: 59Z2-22222) và làm các giấy tờ có đủ yếu tố cấu thành hành vi phạm tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức hay không.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã trả điều tra bổ sung cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 và đã tiến hành giám định. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã có văn bản đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử lý về hành vi làm giả bán cho tặng xe là có căn cứ. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- Số tiền mặt 39.800.000 đồng do ông Trương Công L tự nguyện nộp lại số tiền bán xe máy hiệu Yamaha loại Exciter (biển số 59Z2-22222) cho ông Võ Văn N. Trong quá trình điều tra ông N cũng đã nộp lại xe máy nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 để trả lại cho người bị hại là ông Đặng Phước L. Tại phiên tòa hôm nay ông N yêu cầu nhận lại số tiền 39.800.000 đồng (đây số tiền mà ông N bỏ ra để mua xe máy hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 59Z2-22222). Xét yêu cầu này là có căn cứ nên xét trả lại cho ông N số tiền trên.

- 01 xe máy hiệu Yamaha loại Exciter, biển số: 59Z2-22222, số khung: RLCUG1010KY129524, số máy: G3D4E-895955, xe do ông Đặng Phước L đứng tên chủ sở hữu. Ngày 05/12/2019, ông L bị các bị cáo Huy, T lấy trộm. Hiện xe này đã sang tên cho ông Võ Văn N, theo chứng nhận giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, số 078268, biển số 63B1-33333. Tại phiên tòa hôm nay ông L yêu cầu nhận lại xe máy hiệu Yamaha loại Exciter, số khung: RLCUG1010KY129524, số máy: G3D4E-895955. Xét yêu cầu này là có căn

cứ đề chấp nhận nên xét trả lại cho ông L và đồng thời ông L có quyền liên hệ các cơ quan chức năng để làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu.

- Ông Võ Văn N đã nộp xe máy trên (Yamaha loại Exciter), 01 biển số xe 63B1-33333 và Giấy giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, số 078268, biển số 63B1-33333 do Công an huyện B, tỉnh G cấp. Kiến nghị Công an huyện B, tỉnh G thu hồi đối với biển số 63B1-33333 và Giấy giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, số 078268, biển số 63B1-33333.

- 01 ổ khóa của B kim loại thu giữ tại phòng trọ của ông Đặng Phước L. Tại phiên tòa ông L không yêu cầu nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Khoa Q 01 điện thoại Nokia 1280, số Imei: 356957094217370, xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Q và 01 nón lưỡi trai màu đen, B vải, xét tại phiên tòa bị cáo Q không yêu cầu nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo Đỗ Văn T 01 nón sơn màu trắng, B vải, xét tại phiên tòa bị cáo Q không yêu cầu nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 700.000 đồng do ông Danh Hoàng V nộp lại. Xét số tiền này do bị cáo T phạm tội mà có và cho ông V nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số: 94K1-11111, số khung: RLHJA360KY015678, số máy: JA36E0760153 do bà Trương Thị P đứng tên chủ sở hữu. Bà P cho ông Danh Hoàng V mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 05/12/2019, ông V cho bị cáo T mượn xe, ông V không biết bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho bà Trương Thị P là có căn cứ nên không xét.

[7] Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Đặng Phước L yêu cầu nhận lại tài sản là xe máy hiệu Yamaha loại Exciter có số khung: RLCUG1010KY129524, số máy: G3D4E-895955. Đối với yêu cầu này của người bị hại đã được chấp nhận ở phần xử lý vật chứng vụ án.

- Ông Trương Công L nộp lại số tiền bán xe máy hiệu Yamaha loại Exciter (biển số 59Z2-22222) cho ông Võ Văn N là 39.800.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án không yêu cầu gì đối với số tiền trên, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét.

- Các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính đã tiêu xài hết để sung công quỹ Nhà nước, cụ thể: Bị cáo T là 5.800.00 đồng và bị cáo Q là 6.000.00 đồng.

- Bị cáo T cho ông Lý Văn Đ số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có nên buộc ông Lý Văn Đ nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng mà ông Trần Việt L được Đnhờ đứng tên mua, bán xe dùm và trả công. Xét buộc ông L phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khoa Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 700.000 đồng do ông Danh Hoàng V nộp lại.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 ổ khóa của B kim loại, thu giữ tại phòng trọ nhà ông L;

+ 01 nón lưỡi trai màu đen, B vải, thu giữ của bị cáo Nguyễn Khoa Q;

+ 01 nón sơn màu trắng, B vải thu giữ của bị cáo Đỗ Văn T.

- Trả lại:

+ Số tiền mặt 39.800.000 đồng do ông Trương Công L tự nguyện nộp lại số tiền bán xe máy hiệu Yamaha loại Exciter (biển số 59Z2-22222) cho ông Võ Văn N.

+ 01 xe máy hiệu Yamaha loại Exciter, số khung: RLCUG1010KY129524, số máy: G3D4E-895955, cho ông Đặng Phước L tiếp tục quản lý sử dụng. Ông L có quyền liên hệ các cơ quan chức năng để làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu.

+ 01 điện thoại Nokia 1280, số Imei: 356957094217370, cho bị cáo Nguyễn Khoa Q.

- Kiến nghị Công an nhân dân huyện B, tỉnh G thu hồi đối với biển số 63B1-33333 và Giấy giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, số 078268, biển số 63B1-33333 do ông Võ Văn N giao nộp.

- Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính đã tiêu xài hết để sung công quỹ Nhà nước, cụ thể: Bị cáo T là 5.800.00 đồng và bị cáo Q là 6.000.00 đồng.

- Buộc ông Lý Văn Đ nộp lại số tiền 500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc ông Trần Việt L nộp lại số tiền 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

(theo các Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 78 ngày 12/5/2020, số 87 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và các giấy nộp tiền vào ngân sách 23/4/2020, 27/4/2020).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2021), các bị cáo, ông L, ông N, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sơ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:**

**Nguyễn Chí Hiếu**